

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ KHCN (để tổng hợp);
- Lưu: VT, KHCN.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-BTNMT
Ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Quyết định số 1851/QĐ-TTg), Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường được phân công tại Quyết định số 1851/QĐ-TTg để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, từng bước tiếp nhận chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam liên quan đến các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 76/2018/NĐ-CP).

2. Phân công các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ để triển khai có hiệu quả Quyết định số 1851/QĐ-TTg.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

- Đề xuất các nội dung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển giao, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, công bố danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các

lĩnh vực do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước, trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

- Rà soát và lồng ghép đầu tư, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam với các chương trình, đề tài, đề án, dự án khác của Bộ;

- Thu thập, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý cho cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;

- Thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam của tổ chức, doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chú trọng giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thông qua thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Triển khai có hiệu quả các chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng cán bộ có chuyên môn trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Đẩy mạnh phát triển nhân lực khoa học và công nghệ bao gồm việc đào tạo, đào tạo lại gắn liền với sử dụng và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; có chính sách để nuôi dưỡng tài năng đối với cán bộ khoa học trẻ.

4. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua các nguồn ngoài ngân sách nhà nước, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ.

5. Hợp tác quốc tế

- Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định, thoả thuận hợp tác về chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực quản lý của Bộ đã ký, đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác, ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới về chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực quản lý của Bộ;

- Tăng cường hoạt động hợp tác giữa các đơn vị, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong Bộ với các tổ chức nghiên cứu khoa học và

phát triển công nghệ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và khu vực: Chú trọng giải pháp đưa nhân lực khoa học và công nghệ đi thực tập, làm việc tại các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học của nước ngoài; tăng cường hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế song phương và đa phương; đồng thời xây dựng mạng lưới hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học nước ngoài và mở rộng các chương trình đào tạo ở nước ngoài để cán bộ khoa học và công nghệ được cọ xát môi trường học thuật quốc tế và được đào tạo trong hoạt động nghiên cứu và phát triển quốc tế.

6. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, cung cấp kịp thời các thông tin về cơ chế, chính sách và các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ đến các đơn vị thuộc Bộ;

- Cập nhật, cung cấp các thông tin về các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn tự đầu tư của đơn vị và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó, nguồn vốn chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ do các đơn vị tự cân đối, bảo đảm lồng ghép trong các nhiệm vụ hàng năm của đơn vị.

2. Nguồn vốn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường để hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các lĩnh vực quản lý của Bộ được thực hiện theo quy định, điều lệ hoạt động của Quỹ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg này để lồng ghép, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm của đơn vị; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch.

2. Các đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép với các Chương trình, Kế hoạch liên quan khác và tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ.



3. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 11), các đơn vị tổ chức đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai, xây dựng báo cáo gửi Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi đề xuất, kiến nghị về các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch này được thực hiện hiệu quả tới Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

Phụ lục
KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Triển khai nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
1.	Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển giao, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường	Các đơn vị có liên quan	2019-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng về cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển giao, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp. - Báo cáo tổng quan về công nghệ nước ngoài trong lĩnh vực tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp - Báo cáo kiến nghị, đề xuất hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển giao, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp.
2.	Nghiên cứu, chế tạo dây chuyền xử lý rác thải rắn phục vụ công tác môi trường cấp liên xã/ phường theo công nghệ xích ghi dịch chuyển Martin (Đức)	Trung tâm Tư vấn và Công nghệ môi trường- Tổng cục Môi trường	Viện Hóa học - Vật liệu thuộc Viện Khoa học và Công nghệ quân sự/ Bộ Quốc phòng	2019-2023	<ol style="list-style-type: none"> 1) Hệ thống dây chuyền đốt rác <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 12 tấn/ngày - Rác thải xử lý: rác thải rắn sinh hoạt và công nghiệp - Khí thải sau hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT 2) Vật liệu xúc tác <ul style="list-style-type: none"> - Bộ vật liệu xúc tác oxi hóa CO_x, VOC trên cơ sở chất mang gốm sứ hệ cordierite. - Bộ vật liệu xúc tác chuyển hóa NO_x (deNO_x) trên cơ sở chất mang gốm sứ hệ cordierite.
3.	Ứng dụng/Cải tiến và từng bước xây dựng để tiến tới làm chủ công nghệ tiên tiến phục vụ hoạt động khí tượng thủy văn.	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Các đơn vị có liên quan	2020-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng và phát triển công nghệ tự động hóa về quản lý giám sát, quan trắc, truyền tin, chỉnh biên và xử lý số liệu. - Ứng dụng/phát triển công nghệ hiện đại dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai khí tượng thủy văn

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
					(bão, mưa lớn định lượng, rét hại, hạn hán,...) - Công nghệ hiện đại dự báo bão, mưa lớn định lượng trên cơ sở các mô hình tương tác khí quyển - đại dương và tích hợp dữ liệu viễn thám, đồng hóa số liệu. - Công nghệ dự báo, cảnh báo thời tiết hạn cực ngắn đối với dông sét, tố, lốc, mưa đá, mưa lớn cục bộ,... trên cơ sở công nghệ viễn thám và mô hình số trị. - Công nghệ dự báo sóng, dòng chảy, nước biển dâng, ngập lụt ven bờ phục vụ các hoạt động KT-XH, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục sự cố trên biển. - Công nghệ dự báo thời tiết hạn ngắn chi tiết cho các khu vực nhỏ và hạn vừa, hạn dài cho các khu vực KT-XH trọng điểm. - Chuyển giao công nghệ cho các địa phương; mở rộng hướng nghiên cứu chi tiết hóa các bản tin dự báo thời tiết cho phù hợp với tính chất, quy mô và đặc thù ở mỗi địa phương.
4.	Từng bước làm chủ công nghệ truyền tin thời gian thực, công nghệ tự động hóa truyền dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đến người dùng.	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Các đơn vị có liên quan	2020-2030	- Công nghệ quản trị thông minh và tự động hóa trong quan trắc, truyền tin cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn tiếp cận công nghệ 4.0 - Khung kiến trúc Chính phủ điện tử lĩnh vực khí tượng thủy văn trên cơ sở tiếp cận công nghệ 4.0. - Cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu về mặt hạ tầng kỹ thuật của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Mở rộng và nâng cấp mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn tự động trên nền tảng IoT.
5.	Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường để hỗ trợ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	2019-2020	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường có bổ sung chức năng nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến sản phẩm
	ngoài vào Việt Nam				
6.	Thiết kế và chuyển giao công nghệ thu nhận, xử lý và cung cấp dữ liệu viễn thám cho Việt Nam phục vụ công tác thích ứng biến đổi khí hậu	Cục Viễn thám quốc gia		2019-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám radar, quang học hiện đại, hiệu quả và tiết kiệm phù hợp với điều kiện của Việt Nam; - Chuyển giao công nghệ, lắp đặt thiết bị xử lý dữ liệu viễn thám radar, quang học cho Việt Nam, trước tiên là với dữ liệu radar COSMO-SkyMed; - Thử nghiệm phát triển công nghệ mới trong xử lý và khai thác dữ liệu viễn thám phù hợp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; - Hệ thống khai thác và xử lý dữ liệu ảnh viễn thám lớn (big data); - Hệ thống phân phối sản phẩm dữ liệu viễn thám; - Các chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ.